| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2025/HSST
Ngày: 28/4/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Quách Đình Hoằng

Bà Tô Thị Lành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Minh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc V,** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1993 tại Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trường C, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 lần (Vào ngày 20/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. V đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng); Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Vào năm 2016, 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Nguyễn Quốc V bị tạm giữ từ ngày 26/01/2025 đến ngày 04/02/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P. (Có mặt)

*Người tham gia tố tụng khác:*

*- Bị hại:*

1. Ông K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Làng D, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Anh Y K1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Làng M, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thái D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Ông Võ Thiên H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

3. Anh Bùi Tấn H2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Quốc V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 18/01/2025 đến ngày 22/01/2025, V đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể:

- **Vụ thứ nhất**: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/01/2025, Nguyễn Quốc V đi bộ đến làng D, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh K ở làng D, xã C, thành phố P, V thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81F1 - 093.63 đang để ở trong sân, không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa xe, nên đi vào mở khóa, khởi động máy, điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, V điều khiển chiếc xe mô tô này đến khu vực bờ kè suối H, phường P, thành phố P rồi tháo biển số, cất giấu ở bãi đất trồng hoa khu vực bờ kè suối H, phường P, thành phố P. Sau khi tháo biển số xe xong, V điều khiển xe đi tìm anh Thái D (Tên gọi khác là M; sinh năm 1997; trú tại Tổ G, phường H, thành phố P – là bạn của V) để nhờ anh D đi thế chấp chiếc xe mô tô này. Anh D hỏi V "Giấy tờ xe và biển số tại sao không có", V nói: "Xe của người nhà, biển số đi trên đường va chạm giao thông bị gãy mất", nghe vậy anh D đồng ý. Tuy nhiên, vì cần xe đi rừng nên anh D mang chiếc xe mô tô này về nhà mình ở Tổ G, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai để, rồi anh D đem số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến cho V và nói thế chấp được 2.000.000 đồng. Anh D đưa cho V 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết, anh D giữ 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền công đi thế chấp xe mô tô.

Đến 12 giờ cùng ngày, anh K phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81F1 – 093.63 của mình dựng ở trong sân bị mất. Đến ngày 26/01/2025, anh K đến Công an xã C, thành phố P trình báo vụ việc.

Qua định giá xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81F1 – 093.63 bị chiếm đoạt trị giá 13.500.000 đồng.

- **Vụ thứ hai**: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/01/2025, Nguyễn Quốc V tiếp tục đi đến làng M, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Y K1 ở làng M, xã C, thành phố P, V thấy trong sân nhà có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 81B2 – 169.54, không có người trông coi, trên xe để chìa khóa nên V đi vào mở khóa xe, khởi động máy và điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, V điều khiển chiếc xe mô tô này đi đến khu vực bờ kè suối H, phường P, thành phố P rồi tháo biển số 81B2- 169.54 ra khỏi xe, lấy biển số 81F1 - 093.63 (biển số xe của anh K) đã cất giấu trước đó gắn vào xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng của anh Y K1 để làm phương tiện đi lại. Sau khi gắn biển số xong, V điều khiển xe đi đến cầu T, phường Y, thành phố P thì V vứt bỏ biển số 81B2 – 169.54 xuống chân cầu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Y K1 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 81B2-169.54 dựng ở sân bị mất. Ngày 26/01/2025, anh K1 đến Công an xã C, thành phố P trình báo.

Sáng ngày 26/01/2025, khi Nguyễn Quốc V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, gắn biển số 81F1- 093.63 đi tìm tài sản trộm cắp thì bị Công an thành phố P bắt giữ và đưa về trụ sở Công an làm việc. Tại đây, Nguyễn Quốc V đã tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Qua định giá xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, gắn biển kiểm soát 81B2 -169.54 bị chiếm đoạt vào ngày 22/01/2025 có trị gía 5.000.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp số tiền 1.600.000 đồng do hành vi phạm tội mà có sung quỹ nhà nước

Phần bồi thường dân sự: Bị hại anh K, bị hại Y K1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự, nên không đề cập đến.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 09/KL – HĐĐGTS ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2025 đến ngày 26/01/2025, tại xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Quốc V đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81F1 - 093.63 của anh K, trị giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 81B2-169.54 của anh Y K1, trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 26/01/2025, Nguyễn Quốc V đã tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn Quốc V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá tài sản 18.500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quốc V thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản", hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc V có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào các năm 2016 và 2019.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V đã bị kết án chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và phạm tội hai lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g và h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại anh K không yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình điều tra truy tố bị hại anh Y K1 yêu cầu bị cáo

Nguyễn Quốc V phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là tiền sửa xe và chi phí làm lại biển số xe, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17/4/2025 anh Y K1 không có yêu cầu bồi thường dân sự vì đã nhận lại tài sản trộm cắp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, số khung 537006, số máy 537057, trên xe gắn biển kiểm soát: 81F1- 093.63 là xe có biển kiểm soát: 81B2 -169.54 của anh Y K1 là chủ sở hữu. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, số khung 537006, số máy 537057 cho anh Y K1. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung 054481, số máy 054484, không gắn biển kiểm soát. Chiếc xe này có biển kiểm soát 81F1- 093.63, đứng tên đăng ký là anh Bùi Tấn H2 (sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Tuy nhiên, anh H2 khai nhận chiếc xe mô tô trên mua vào năm 2017, sau đó anh H2 đã bán xe mô tô này cho cửa hàng xe máy Hùng B, địa chỉ E L, phường T, thành phố P. Ngày 12/01/2025, anh K (sinh năm 1984, trú tại làng D, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai) mua lại xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy Hùng B. Sau khi định giá Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không gắn BKS, số khung 054481, số máy 054484 cho anh K. Đối với biển số xe 81B2-169.54 của anh Y K1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt được do hành vi phạm tội và đã tiêu xài cá nhân hết, do đó truy thu buộc bị cáo Nguyễn Quốc V nộp số tiền 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N sung công quỹ nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Thái D là người được bị cáo Nguyễn Quốc V nhờ đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen đi cầm cố xe. Sau đó, D đã đem chiếc xe này về nhà mình để và đồng ý thế chấp cho V. Qúa trình điều tra xác định: D hoàn toàn không biết được đây là xe do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố P không có căn cứ để xử lý đối với D về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" , nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc V, Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 002320 ngày 06/02/2025 đối với hành vi này của V, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 1 (Một) năm 9 (C1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/01/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Quốc V nộp số tiền 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Đình Hoằng** **Tô Thị Lành** **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
| --- | --- |
| **Quách Đình Hoằng Doãn Thị L** | **Nguyễn Thị Hồng T** |